

Bản án số: 08/2019/HSST

Ngày: 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Thế D, sinh năm 1997; Nơi sinh: huyện N, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và con bà Nguyễn Thị C; vợ Bùi Thị B có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 24/12/2018 (06 ngày), được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Trường mầm non tư thục Hoa Sữa.

Địa chỉ: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn P - Chủ tịch Hội đồng quản trị trường mầm non tư thục H.

Địa chỉ: Khu L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1990 và anh Tiêu Tùng D, sinh năm 1992.

Đều trú tại: Khu L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

(Ông P, chị Y, anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/12/2018, D bắt xe bus từ nhà ở thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương sang thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương mục đích xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp lấy tiền chi tiêu. Khoảng 12 giờ cùng ngày D đến thị trấn T, D đi bộ qua khu vực trường mầm non tư thục H, thấy bên trái của trường là khu vực công trường đang xây dựng, D nảy sinh ý định vào trường mầm non tư thục H để trộm cắp tài sản. Do sợ có bảo vệ trông coi nên D đi vào trong khu công trường ngồi quan sát khoảng 5 đến 7 phút thấy không có bảo vệ trông coi nên D đi sang trường, D đi dọc hành lang thấy các phòng học đều khóa cửa, D đi đến cuối hành lang là phòng học lớp 4 tuổi A gần với công trường đang thi công, phòng học có hai cửa đều làm bằng gỗ có kính có thể nhìn vào trong quan sát được, một cửa khóa ngoài, cửa thứ hai gần công trường chỉ cài then sắt loại sắt hộp vuông, rộng ở giữa, dài khoảng 35 cm. D rút then cài ra khỏi cửa rồi đặt xuống nền gạch tại cửa lớp, mở cửa đi vào trong phòng học lục tìm tài sản. D nhìn thấy bên trái phòng học có một tủ gỗ không có cánh, trên nóc tủ tại ngăn thứ tư từ ngoài vào có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL cùng dây sạc của chị Vũ Thị Y là giáo viên của trường để trên ngăn tủ làm dụng cụ để dạy học. D lấy máy tính đặt xuống nền nhà, bật máy lên kiểm tra thấy không lên, D dùng dây sạc cắm vào ổ điện bật thì thấy màn hình hiện sáng. D gập máy tính lại, tháo sạc quấn lại để xuống nền nhà lớp học, cùng lúc này D nhìn thấy có 01 camera gắn trên tường, D đứng lên nóc tủ gỗ kê ngay dưới camera để tháo camera mang đi bán nhưng không tháo được mà làm gãy mắt camera, D nghĩ camera bị gãy mắt thì không bán được nên đã vứt mắt camera tại nóc tủ. Sau đó D cho máy tính và dây sạc giấu vào trong áo khoác kéo khóa kín rồi theo lối cũ đi ra ngoài. D đi vào hiệu máy tính T của anh Đặng Văn D bán chiếc máy tính trên được 500.000 đồng, số tiền trên D đã chi tiêu hết, đến ngày 18/12/2018 D đến Công an huyện T, tỉnh Hải Dương đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KLĐGTS ngày 18/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 máy tính nhãn hiệu DELL cùng bộ dây sạc có trị giá 2.200.000 đồng; 01 mắt camera nhãn hiệu KBVION loại KX-2011C4 có trị giá 800.000 đồng; tổng trị giá tài sản được định giá là 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSTK ngày 31/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ truy tố Hoàng Thế D về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1

và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS tuyên bố bị cáo Hoàng Thế D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt Hoàng Thế D từ 06 đến 08 tháng tù được trừ đi 6 ngày tạm giữ, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Yên và của nhà trường mầm non tư thục H ngày 16/12/2018 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Y, anh D trình bày đã nhận được toàn bộ tài sản do D chiếm đoạt; ông Ph trình bày đã nhận được tiền bồi thường do D chiếm đoạt; chị Y, anh D, ông Ph và không yêu cầu bị cáo bồi thường; về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho D.

Anh Đặng Văn D xác định khi mua máy tính của D không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có với số tiền 500.000 đồng, anh đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện T để xử lý, còn số tiền 500.000 đồng D đã trả cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2018, tại trường mầm non tư thục H thuộc địa phận thị trấn T, tỉnh Hải Dương, lợi dụng việc sơ hở của nhân viên bảo vệ không có mặt tại trường để trông coi, Hoàng Thế D đã lén lút mở cửa vào phòng học lớp 4 tuổi A trộm cắp 1 máy tính nhãn hiệu DELL cùng bộ dây sạc có trị giá 2.200.000 đồng; 01 mắt camera nhãn hiệu KBVION loại KX-2011C4 có trị giá 800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản D chiếm đoạt là 3.000.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện T đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tự nguyện bồi thường thiệt hại đã gây ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù tài sản không lớn, tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp có mục đích từ trước, việc thực hiện hành vi trộm cắp tẩu tợn giữa ban ngày thể hiện coi thường pháp luật, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* D đã bồi thường cho ông Trần Văn Ph đại diện trường mầm non tư thục H số tiền 800.000 đồng; vợ chồng chị Y đã nhận lại chiếc máy tính cùng dây sạc; ông Ph và vợ chồng chị Y không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 500.000 đồng anh Đặng Văn D đã mua máy tính của D, D đã trả cho anh D số tiền trên. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho vợ chồng chị Y 1 máy tính nhãn hiệu DELL cùng bộ dây sạc và trả cho ông Ph 01 mắt camera nhãn hiệu KBVION loại KX-2011C4 (do ông Ph đã nhận bồi thường nên đã trả lại 01 mắt camera cho D) là đúng pháp luật.

[8] Trong vụ án này, anh Đặng Văn D chủ cửa hiệu máy tính T khi mua máy tính của D, anh D không biết chiếc máy tính do D phạm tội mà có, anh D đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện T để xử lý, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] *Về các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Hoàng Thế D 06 tháng tù, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (18/12/2018 đến ngày 24/12/2018), bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 24 ngày, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử buộc bị cáo Hoàng Thế D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ
- Công an huyện Tứ Kỳ,
- Chi cục T.H.A. DS huyện Tứ Kỳ,
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Bị hại.
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tú

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tú